

NGHỊ QUYẾT

**VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC VÀ HỢP TÁC XÃ
GIAI ĐOẠN 2006 - 2010 TỈNH ĐẮK LẮK**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Hợp tác xã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 177/2004/NĐ-CP ngày 12/10/2004, của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005, của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển Hợp tác xã; Thông tư số 02/2006/TT-BKH ngày 13/02/2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 88/2005/NĐ-CP, ngày 11/7/2005;

Xét Tờ trình số 65/TTr-UBND, ngày 16 tháng 6 năm 2006 của UBND tỉnh đề nghị thông qua Đề án phát triển kinh tế hợp tác và Hợp tác xã giai đoạn 2006 - 2010; Báo cáo thẩm tra số 107/BC-BKTNS, ngày 18 tháng 7 năm 2006 của Ban Kinh tế & Ngân sách của HĐND tỉnh và ý kiến của các vị Đại biểu tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành thông qua Đề án phát triển kinh tế hợp tác và Hợp tác xã (HTX) giai đoạn 2006 - 2010 tỉnh Đắk Lắk, với những nội dung chủ yếu sau:

1- Tên Đề án: Phát triển kinh tế hợp tác và Hợp tác xã tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2006 - 2010.

2- Đơn vị thực hiện: UBND tỉnh Đắk Lắk .

3- Mục tiêu tổng quát:

- Tập trung đổi mới kinh tế tập thể theo chiều sâu, tạo sự chuyển biến đối với kinh tế tập thể trên tất cả các mặt: Quan hệ sở hữu, phương thức quản lý và phân

phôi. Kinh tế tập thể được tăng cường về nguồn lực lao động, cơ sở vật chất kỹ thuật, trình độ công nghệ, tiềm năng tài chính.

- Xây dựng một hệ thống các tổ chức kinh tế Hợp tác, Hợp tác xã trong các ngành, lĩnh vực và các vùng kinh tế, với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với nhu cầu và sự tự nguyện lựa chọn của mọi tầng lớp xã hội, mọi cá nhân và tổ chức kinh tế.

4- Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2006 - 2010:

4.1- Cụ thể hóa và thực hiện các chính sách hỗ trợ kinh tế hợp tác và Hợp tác xã: Chính sách hỗ trợ, khuyến khích thành lập Hợp tác xã; chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hợp tác xã; chính sách về đất đai; chính sách về thuế, đầu tư và tín dụng; chính sách về khoa học và công nghệ; chính sách về thị trường và xúc tiến thương mại; chính sách về phát triển cơ sở hạ tầng; chính sách phát triển kinh tế hợp tác và Hợp tác xã nông nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ; chính sách đối với Hợp tác xã thương mại dịch vụ vùng sâu, vùng xa; thành lập Quỹ hỗ trợ Hợp tác xã.

4.2- Thành lập mới 153 Hợp tác xã, nâng tỷ lệ Hợp tác xã đạt tiêu chuẩn khá, giỏi lên 55%, giảm số Hợp tác xã yếu kém xuống còn 10%. Kinh tế Hợp tác xã thu hút khoảng 100.174 xã viên và trực tiếp giải quyết việc làm cho 29.765 lao động.

4.3- Phần đầu đạt trong giai đoạn 2006-2010 tốc độ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm của kinh tế tập thể đạt 15%.

4.4- Lợi nhuận bình quân của Hợp tác xã giai đoạn 2006-2010 đạt tốc độ phát triển bình quân hàng năm là 17,8%.

4.5- Tỷ lệ cán bộ HTX được bồi dưỡng và đào tạo đến năm 2010 là 25,6%.

4.6- Mỗi huyện, thành phố, mỗi ngành thí điểm xây dựng ít nhất 02 Hợp tác xã khá, giỏi toàn diện. Xây dựng được mô hình và nhân điển hình trong phạm vi huyện, thành phố và ngành.

4.7- Từ năm 2007 về cơ bản ổn định hệ thống tổ chức quản lý Nhà nước về Hợp tác xã từ tỉnh đến cơ sở.

5- Nhiệm vụ phát triển kinh tế Hợp tác và Hợp tác xã:

5.1- Nhiệm vụ chung:

- UBND các huyện, thành phố khẩn trương nghiên cứu trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành Nghị quyết chuyên đề hoặc Đề án phát triển kinh tế hợp tác và Hợp tác xã giai đoạn 2006-2010 của địa phương mình.

- Tăng cường nhận thức về kinh tế hợp tác và Hợp tác xã trong mỗi Cán bộ, Công chức, Đảng viên và nhân dân lao động.

- Lấy việc củng cố, xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp, thương mại dịch vụ làm trọng tâm; đồng thời củng cố và xây dựng Hợp tác xã trong các ngành kinh tế khác như: Giao thông vận tải, Tín dụng, Công nghiệp-Tiểu thủ công nghiệp, Xây dựng để tạo ra mối liên hoàn bền vững giữa các Hợp tác xã.

- Các cấp ủy đảng (từ cấp huyện đến cơ sở) có kế hoạch chỉ đạo thường xuyên, liên tục các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, hội nghề nghiệp, cùng với chính quyền các cấp mở các đợt tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ về chủ trương phát triển Tổ hợp tác, Hợp tác xã của Trung ương và của tỉnh.

- Các Sở, Ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình xây dựng hoặc cụ thể hóa các chính sách về kinh tế tập thể để tham mưu cho UBND tỉnh triển khai đề án có hiệu quả.

5.2- Nhiệm vụ phát triển Hợp tác xã, Tổ hợp tác theo địa bàn:

Phát triển tổ hợp tác, Hợp tác xã ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ở địa bàn thị trấn, thành phố phù hợp với nhu cầu, trình độ dân trí và đúng với định hướng của Nhà nước;

5.3- Nhiệm vụ phát triển kinh tế Hợp tác xã theo ngành đến năm 2010:

- Ngành nông nghiệp: Tổng số: 141 Hợp tác xã (tăng 47 HTX so với năm 2005); số lao động thu hút khoảng: 22.404 người; doanh thu bình quân/HTX đến năm 2010 đạt: 525 triệu đồng/năm; lợi nhuận bình quân/HTX đến năm 2010 đạt: 50,852 triệu đồng/năm.

- Ngành Công nghiệp và Tiểu thủ công nghiệp: Tổng số: 125 Hợp tác xã (tăng 45 HTX so với năm 2005); số lao động thu hút khoảng: 2.784 người; doanh thu bình quân/HTX đến năm 2010 đạt: 1.727 triệu đồng/năm; lợi nhuận bình quân/HTX đến năm 2010 đạt: 57,778 triệu đồng/năm.

- Ngành xây dựng: Tổng số: 40 Hợp tác xã (tăng 14 HTX so với năm 2005); số lao động khoảng: 920 người; doanh thu bình quân/HTX đến năm 2010 đạt: 1.258 triệu đồng/năm; lợi nhuận bình quân/HTX đến năm 2010 đạt: 100 triệu đồng/năm; lượng xã viên tham gia góp vốn tăng bình quân 12%- 15 %/năm.

- Ngành Thương mại, du lịch: Tổng số: 50 Hợp tác xã (tăng 29 HTX so với năm 2005); số lao động khoảng: 500 người; doanh thu bình quân/HTX đến năm 2010 đạt: 1.163 triệu đồng/năm; lợi nhuận bình quân/HTX đến năm 2010 đạt: 20 triệu đồng/năm.

- Ngành giao thông vận tải: Tổng số: 40 Hợp tác xã (tăng 6 HTX so với năm 2005); số lao động khoảng: 3.200 người; doanh thu bình quân/HTX đến năm 2010 đạt: 1.395 triệu đồng/năm; lợi nhuận bình quân/HTX đến năm 2010 đạt: 209 triệu đồng/năm.

- Quỹ tín dụng nhân dân: Tổng số: 24 Quỹ tín dụng (tăng 12 quỹ so với năm 2005); số lao động khoảng: 168 người; doanh thu bình quân/HTX đến năm 2010 đạt: 3.023 triệu đồng/năm; lợi nhuận bình quân/HTX đến năm 2010 đạt: 616 triệu đồng/năm.

6/ Các giải pháp thực hiện:

6.1- Giải pháp về tuyên truyền và triển khai luật HTX, Nghị quyết của Đảng đối với kinh tế hợp tác và Hợp tác xã:

Các cơ quan thông tin đại chúng tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Nghị quyết 13/NQ/TW Hội nghị lần thứ 5- BCH Trung ương Đảng (khoá IX); Luật HTX năm 2003; Quyết định số:272/2005/QĐ-TTg, ngày 31/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 05 năm 2006-2010; Chương trình hành động của Tỉnh uỷ và Đề án phát triển kinh tế hợp tác và HTX giai đoạn 2006-2010 của tỉnh. Liên minh HTX tỉnh phối hợp với các ngành chủ động phát hành tập tin về kinh tế hợp tác; thông qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, các hội nghị của ngành, liên ngành, gắn kết trong các chương trình hoạt động có tính tập trung... để tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, truyền tải thông tin về thực hiện các Nghị quyết, các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tập thể của tỉnh nhà.

Mỗi cấp chính quyền, mỗi ngành cần xây dựng HTX điển hình tiên tiến; tổ chức giới thiệu, nhân rộng mô hình; tổ chức học tập và trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh. Công tác tuyên truyền phải đạt được mục tiêu chung là làm chuyển biến tích cực về nhận thức đối với việc xây dựng, củng cố và phát triển kinh tế hợp tác và HTX của tỉnh. Góp phần tích cực vào việc đưa Luật HTX và các văn bản hướng dẫn đi vào cuộc sống. Làm cho vai trò kinh tế hợp tác và HTX rõ nét hơn, nâng cao tính ổn định và bền vững của kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX.

6.2- Giải pháp về củng cố số HTX hiện có:

- Đối với HTX xếp loại khá, giỏi, làm ăn có hiệu quả thì tiếp tục giúp đỡ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, kiện toàn công tác quản lý, phát triển dịch vụ và mở rộng ngành nghề mới trong HTX, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm, nhân điển hình tiên tiến.

- Đối với HTX trung bình và yếu kém, làm ăn đang lúng túng hoặc đang thua lỗ thì tập trung củng cố kiện toàn về tổ chức, đào tạo, tập huấn; có chính sách thu hút nhân tài về làm việc tại HTX (tập trung ở lĩnh vực nông nghiệp và HTX thương mại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn) và các chính sách hỗ trợ khác giúp HTX phát triển. Đối với các HTX mà không thể củng cố được thì tiến hành vận động làm thủ tục giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

- Mỗi huyện, thành phố, ngành lựa chọn 1-2 HTX khá, giỏi để làm điểm; trong quá trình xây dựng phải tập trung theo dõi, chỉ đạo để đúc kết kinh nghiệm, đưa các mô hình mẫu để nhân rộng.

- UBND các huyện, thành phố, các ngành có liên quan cần giải quyết dứt điểm HTX tồn tại hình thức, HTX tồn tại danh nghĩa; đồng thời củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX hiện có, làm tiền đề cho việc xây dựng và phát triển các HTX tiếp theo.

6.3- Nhóm Giải pháp về chính sách đối với kinh tế hợp tác, HTX:

a- Chính sách khuyến khích thành lập hợp tác xã:

Các sáng lập viên có nhu cầu thành lập HTX được hỗ trợ về thông tin, tư vấn kiến thức về hợp tác xã. Dịch vụ tư vấn xây dựng Điều lệ hợp tác xã, các thủ tục thành lập, đăng ký kinh doanh và tổ chức hoạt động hợp tác xã. Trình tự, phương thức, kinh phí hỗ trợ do ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

b- Chính sách về đào tạo nguồn nhân lực:

Hàng năm, ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng các chức danh: Ban Quản trị, Ban Chủ nhiệm, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, Xã viên làm công việc chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở có liên quan và Liên minh HTX tỉnh tổng hợp nhu cầu đào tạo bồi dưỡng cán bộ của Hợp tác xã trình ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt, được nhà nước hỗ trợ kinh phí theo chế độ tài chính quy định hiện hành.

Khuyến khích các hợp tác xã cử cán bộ, xã viên thuộc các chức danh đã được quy định trên, có đủ tiêu chuẩn theo quy định của nhà nước đi đào tạo chính quy hoặc tại chức tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, hết thời gian đào tạo về làm việc tại hợp tác xã; sinh viên mới tốt nghiệp ra trường, cán bộ đang làm việc tại khu vực nhà nước được điều động đến làm việc tại hợp tác xã. Cán bộ ở khu vực Nhà nước chuyển sang làm việc ở khu vực kinh tế tập thể, cán bộ được tăng cường, làm việc có thời hạn thì được hưởng chế độ theo chính sách Nhà nước quy định.

c- Chính sách về đất đai:

Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất để phát triển sản xuất (tùy theo từng mục đích sử dụng đất và loại hình hợp tác xã sản xuất hay kinh doanh dịch vụ) thực hiện theo quy định của Luật đất đai. Các ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất đối với Hợp tác xã được thực hiện theo quy định của pháp luật. Hợp tác xã nông nghiệp có nhu cầu sử dụng đất để xây dựng trụ sở, nhà kho, sân phơi, cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất, được các cấp chính quyền căn cứ vào quỹ đất của địa phương để xem xét, quyết định giao đất theo quy định hiện hành và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hợp tác xã.

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã thuê lại đất, sử dụng hợp pháp đất của tổ chức, cá nhân để phát triển sản xuất kinh doanh.

d- Chính sách về thuế, đầu tư và tín dụng:

Hợp tác xã được ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều 6, Nghị định số 88/ 2005/ NĐ - CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ. Hợp tác xã có dự án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu thuộc diện ưu đãi đầu tư thì được hưởng các chính sách ưu đãi theo Luật Đầu tư.

Các Hợp tác xã có nhu cầu vay vốn từ các tổ chức tín dụng, để đầu tư mới, đầu tư nâng cấp, đầu tư mở rộng năng lực sản xuất, kinh doanh thực hiện các hoạt động

dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế và đời sống xã viên thì được các tổ chức Tín dụng tạo điều kiện thuận lợi để vay vốn và áp dụng hình thức bảo đảm tiền vay phù hợp với loại hình kinh tế Hợp tác xã.

Hình thành Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã nhằm tạo điều kiện thuận lợi để hợp tác xã phát triển. Giao cho Liên minh HTX tỉnh quản lý và sử dụng với hình thức cho các hợp tác xã vay với lãi suất ưu đãi trên nguyên tắc bảo toàn vốn.

e- Chính sách về khoa học và công nghệ:

Hỗ trợ hợp tác xã có dự án ứng dụng khoa học- công nghệ vào sản xuất, nhất là công nghệ sinh học, giống, công nghệ bảo quản, chế biến nông sản, công nghệ thông tin... được vay vốn trung và dài hạn từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các bộ, ngành, của địa phương. Được hưởng chính sách về các hoạt động khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư theo quy định của Chính phủ.

Củng cố kiện toàn cơ sở đào tạo chuyên môn, dạy nghề, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ thuật quản lý cho cán bộ hợp tác xã. Khuyến khích các Trường đại học, Viện khoa học của Trung ương đóng trên địa bàn Đak Lak liên kết với hợp tác xã chuyển giao thành tựu khoa học công nghệ cho hợp tác xã để phát triển sản xuất.

f- Chính sách về thị trường và xúc tiến thương mại:

Hàng năm tỉnh sẽ bố trí một khoản ngân sách để Sở Thương mại và du lịch phối hợp với Liên Minh hợp tác xã tỉnh hỗ trợ kinh tế tập thể đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại: Cung cấp thông tin thương mại, tuyên truyền xuất khẩu, tư vấn xuất khẩu, đào tạo nâng cao năng lực và kỹ năng kinh doanh xuất khẩu, tham gia hội chợ triển lãm, quảng bá thương hiệu sản phẩm được quy định tại Điều 9, Nghị định số 88/ 2005/ NĐ- CP ngày 11/ 7/ 2005 của Chính phủ.

g- Chính sách về phát triển cơ sở hạ tầng:

Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, đời sống cộng đồng xã viên theo quy định tại Điều 11 Nghị định 88/ 2005/ NĐ- CP ngày 11/ 7/ 2005 của Chính phủ.

h- Chính sách phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã nông nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ:

Các hợp tác xã nông nghiệp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ ngoài việc được hưởng các chính sách nêu trên, còn được hưởng chính sách ưu đãi theo Quyết định số 213/ QĐ-UB, ngày 02/02/2005 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

7- Về kinh phí thực hiện đề án: Trên cơ sở tình hình phát triển kinh tế hợp tác và HTX, hàng năm UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt kinh phí trong dự toán Ngân sách của tỉnh.

8- Thời gian thực hiện Đề án: Từ năm 2006 đến 2010.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp; giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND và Đại biểu HĐND tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

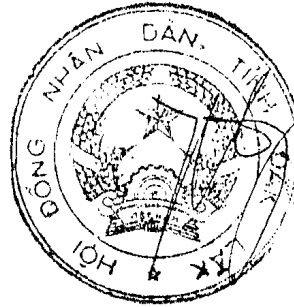
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2006./.

Nơi nhận: *U. Uyển*

- Như điều 2;
- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ tư pháp;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- LMHTX Việt Nam;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Vp HĐND và Đoàn ĐBQH tỉnh;
- LMHTX tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu VT. TH.

110^b

CHỦ TỊCH



Niên thuật